ISSN 1859 - 2171

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAINGUYEN UNIVERSITY

TẠP CHÍ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ

SOCIAL SCIENCES - HUMANITIES - ECONOMICS

Tập 179, số 03, 2018

ISSN 1859 - 2171
TẠP CHÍ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ
Tập 179, số 03, 2018

179(03)
Năm 2018

Tạp chí Khoa học và Công nghệ

Journal of Science and Technology

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ

Mục lục	Trang
Nghiêm Thị Hồ Thu - Cơ sở hình thành đặc điểm văn xuôi Ngọc Giao	3
Vũ Thị Hạnh - Từ ý thức về phái tính đến hình tượng người phụ nữ hiện đại trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI	9
Phạm Thị Ngọc Anh - Ứng dụng hoa văn thủy ba trong điêu khắc tượng đài đương đại ở Việt Nam	15
Phùng Phương Nga, Đoàn Đức Hải - Biểu tượng trong tiểu thuyết Nguyễn Xuân Khánh (Khảo sát qua *Hồ Quý Ly, Mẫu thượng ngàn, Đội gạo lên chùa*)	21
Vũ Thúy Hằng, Đoàn Thị Hồng Nhung - Luận bàn về cách phân loại tín ngưỡng thờ Mẫu	25
Phạm Văn Hùng, Nguyễn Huy Hùng, Nguyễn Thị Thu Hương - Đại học Thái Nguyên với hoạt động đánh giá đầu ra của chương trình đào tạo qua mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp	31
Hoàng Duy Tường - Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất cho sinh viên trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên	37
Hoàng Thu Thuỷ, Lý Trung Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh – người đặt nền móng cho quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam	45
Trần Thị Lan - Vận dụng thuyết kiến tạo trong dạy học "Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin" ở các trường đại học	49
Nguyễn Thanh Tú - Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh tại trường Đại học Giao thông Vận tải, cơ sở đào tạo Thái Nguyên	55
Nguyễn Thị Hoài Thu - Một số phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Việt một cách hiệu quả cho học viên quốc tế tại Học viện Kỹ thuật Quân sự	61
Ngô Thị Lan Anh, Võ Văn Trí - Sự cần thiết của việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường sinh thái cho thanh niên ở thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	67
Lê Văn Hiếu - Công tác tuyên truyền qua mô hình "ban tuyên vận" xã, phường, thị trấn và "tổ tuyên vận" thôn, bản, tổ dân phố ở huyện Bắc Hà (tỉnh Lào Cai)	73
Trần Hoàng Tinh, Trần Văn Khánh, Nguyễn Trung Kiên - Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục tính kỷ luật cho sinh viên tại trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh trong giai đoạn hiện nay	79
Nguyễn Mai Anh, Nguyễn Thị Hoàng Lan - Đổi mới nội dung giáo dục pháp luật trong chương trình đào tạo cử nhân giáo dục chính trị của trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới	85
Đỗ Thị Ngọc Phương, Trần Thị Thảo - Phát huy thế mạnh đề án trong ngôn ngữ viết được sử dụng bởi sinh viên chuyên ngữ năm 2, trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	91
Vũ Đình Bắc, Lý Mai Hương, Hoàng Thị Hồng Hạnh - Sử dụng hoạt động nhóm để nâng cao kĩ năng nói cho sinh viên chuyên ngữ năm nhất trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	97
Nguyễn Thị Hằng, Lê Thị Quyên, Nguyễn Lệ Mai, Vũ Thị Lếnh - Tổ chức học trải nghiệm chủ đề "sâu, bệnh hại cây trồng" (Công nghệ 10 - THPT)	103
Nguyễn Thị Khương - Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trung học phổ thông	109
Lại Thu Uyên, Vũ Đình Bắc, Nguyễn Thành Long - Nâng cao ngữ pháp cho sinh viên chuyên ngữ năm 3 trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên thông qua kiểm tra chéo	115
Nguyễn Thị Hồng Chuyên, Hà Thị Như Quỳnh - Sử dụng kỹ thuật bắt chước trong việc nâng cao khả năng nói tiếng Anh của sinh viên năm 2 không chuyên trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	121

Nguyễn Nam Hà, Nguyễn Thị Thủy - Đánh giá thực trạng thể chất của sinh viên Đại học Thái Nguyên 127

Vũ Thị Thanh Thủy, Chu Văn Trung, Cao Thùy Linh - Nghiên cứu thực trạng và tiềm năng phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên 133

Trần Thị Ngọc Hà - Nghiên cứu mô hình kinh tế nông hộ nhằm quản lý và sử dụng đất dốc bền vững tại vùng trồng chè La Bằng, Đại Từ, Thái Nguyên 139

Nguyễn Văn Tâm, Hà Thị Hòa, Bùi Thị Minh Hà, Lê Thị Hoa Sen, Đặng Thị Hương - Ảnh hưởng của yếu tố nguồn lực đến đa dạng sinh kế nông hộ trồng chè trên địa bàn huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên 143

Hoàng Văn Hải, Hoàng Thị Thu Hằng - Ảnh hưởng của phân bón đến năng suất lúa tại Thái Nguyên 149

Đặng Thương Hoài Linh, Lý Thu Trang - Bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng theo pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam 155

Đỗ Tuyết Ngân - Vai trò của phụ nữ trong phát triển du lịch cộng đồng ở thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái 163

Vũ Thị Thu - Đánh giá sự thay đổi sử dụng đất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu tại huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định 169

Phạm Thị Thanh Mai, Trần Lệ Kim, Nguyễn Thị Lan - Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất chè tại thành phố Thái Nguyên 175

Nguyễn Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Thu Thủy - Đánh giá hiệu quả của các loại hình sử dụng đất nông nghiệp xã Yên Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn 181

Đặng Quỳnh Trinh, Trần Văn Hùng - Công tác kiểm tra thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên 187

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA CÁC LOẠI HÌNH SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP XÃ YÊN PHÚC, HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Thị Bích Hạnh*, **Nguyễn Thị Thu Thủy**
Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Sử dụng đất nông nghiệp có vai trò quan trọng trong việc tạo ra sản phẩm nông nghiệp và giá trị của các sản phẩm nông nghiệp. Những năm gần đây, sử dụng đất nông nghiệp của xã Yên Phúc đã có sự chuyển đổi mạnh mẽ theo hướng hiệu quả ngày càng cao. Mục tiêu nghiên cứu là chỉ ra được các kiểu sử dụng đất hiệu quả làm cơ sở cho định hướng sử dụng đất trong tương lai của địa phương. Kết quả nghiên cứu cho thấy, toàn huyện có 5 loại hình sử dụng đất (LUT) với 8 kiểu sử dụng đất. Một số kiểu sử dụng đất cho hiệu quả cao như: lúa mùa - lúa xuân - rau đông, lúa mùa - lúa xuân - khoai tây. Kết quả đánh giá là cơ sở cho việc định hướng sử dụng đất nông nghiệp hiệu quả trong tương lai của địa phương.

Từ khóa: *Yên Phúc, Lạng Sơn, sử dụng đất nông nghiệp, đánh giá, hiệu quả*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nông nghiệp là hoạt động sản xuất cổ nhất và cơ bản nhất của loài người [1]. Sử dụng đất nông nghiệp theo hướng có hiệu quả cao được dựa trên cơ sở các kiểu sử dụng đất hiệu quả cả về kinh tế, xã hội và môi trường [2].

Xã Yên Phúc huyện Văn Quan tỉnh Lạng Sơn là một xã vùng 2 miền núi, cách trung tâm huyện 13km về phía Nam, có địa hình chủ yếu là đồi núi, hoạt động nông - lâm nghiệp là hoạt động kinh tế chính của người dân nơi đây. Sử dụng đất nông nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng đối với vùng nông thôn, nó tạo ra sản lượng nông sản như lương thực, thực phẩm liên quan trực tiếp tới thu nhập và đời sống của người nông dân [3]. Chính vì vậy việc đánh giá hiệu quả chung của các loại hình sử dụng đất nông nghiệp làm cơ sở lựa chọn loại hình sử dụng đất mang lại hiệu quả cao nhất đối với địa phương.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu

- Điều tra thu thập số liệu thứ cấp: Thu thập tài liệu, số liệu có sẵn từ UBND xã Yên Phúc như: số liệu về đất đai, diện tích, cơ cấu, thành phần từng loại đất; số liệu về cây trồng, cơ cấu mùa vụ, năng suất các loại cây trồng,…

- Điều tra thu thập số liệu sơ cấp: Các hộ điều tra là những hộ tham gia trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại các thôn Bắc, Chợ Bãi 1, Chợ Bãi 2, thôn Trung, Đông A, Đông B, thôn Nam, Tây A, Tây B. Mỗi thôn tiến hành điều tra 10 hộ, các hộ điều tra được lựa chọn ngẫu nhiên và sử dụng phương pháp điều tra phỏng vấn trực tiếp. Nội dung điều tra hộ chủ yếu là: Loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp đang canh tác, diện tích, sản lượng, năng suất các loại cây trồng; Mức thu nhập từ sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình; Chi phí sản xuất: chi phí giống, thuốc BVTV, lao động, công cụ lao động...

Phương pháp đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp

Hiệu quả kinh tế

Hiệu quả kinh tế trong sử dụng đất nông nghiệp được phản ánh thông qua các chỉ tiêu sau:

- Giá trị sản xuất (GTSX): là toàn bộ giá trị sản phẩm vật chất và dịch vụ được tạo ra trong một chu kỳ sản xuất trên một đơn vị diện tích. GTSX = Sản lượng sản phẩm x Giá thành sản phẩm.

- Chi phí trung gian (CPTG): là toàn bộ các khoản chi phí vật chất bằng tiền mà chủ hộ bỏ ra thuê và mua các yếu tố đầu vào và dịch vụ sử dụng trong quá trình sản xuất.

* *Tel: 0989.206.759, Email:hanhntb@tnus.edu.vn*

Bảng 1. *Phân cấp các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế*

Cấp đánh giá	Thang điểm	GTSX/ha (tr.đ)	GTGT/ha (tr.đ)	HQĐV/ha (lần)
Cao	3	>100	>50	>1,5
Trung bình	2	60 – 100	30-50	1,0 – 1,5
Thấp	1	<60	<30	<1,0

Bảng 2. *Phân cấp các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả xã hội*

Cấp đánh giá	Thang điểm	CLĐ/ha (công)	GTNCLĐ/ha (nghìn đồng/công)
Cao	3	>500	>200
Trung bình	2	300 – 500	100 – 200
Thấp	1	<300	<100

Bảng 3. *Phân cấp các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả môi trường (Theo khuyến cáo của địa phương)*

Cấp đánh giá	Thang điểm	Mức sử dụng phân bón/ha	Mức sử dụng thuốc BVTV/ha
Cao	3	Nằm trong định mức	Nằm trong định mức
Trung bình	2	Dưới định mức	Dưới định mức
Thấp	1	Vượt quá định mức	Vượt quá định mức

- Giá trị gia tăng (GTGT): là hiệu số của giá trị sản xuất với chi phí trung gian.

- Hiệu quả đồng vốn (HQĐV): HQĐV = GTGT/CPTG

Hiệu quả xã hội

Có nhiều cách đánh giá hiệu quả xã hội của một ngành kinh tế nào đó. Tuy nhiên để đánh giá hiệu quả xã hội của các loại hình sử dụng đất trong nghiên cứu này chúng tôi căn cứ vào một số chỉ tiêu như khả năng thu hút lao động (giải quyết việc làm đảm bảo thu nhập thường xuyên, ổn định cho nông dân), giá trị ngày công lao động.

Hiệu quả môi trường

Trong trường hợp nghiên cứu này, chỉ xem xét đánh giá hiệu quả môi trường của từng kiểu sử dụng đất dựa trên việc cho điểm 2 tiêu chí, đó là: mức độ sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật trong canh tác. Phân cấp chỉ tiêu căn cứ vào thực tế điều tra của các hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp; dựa trên kết quả sản xuất và điều kiện thực tế tại địa phương, đề xuất 3 mức độ đánh giá hiệu quả là cao, trung bình và thấp với mức điểm tương ứng là 3, 2 và 1. Bảng phân cấp các chỉ tiêu đánh giá thể hiện ở bảng 1,2,3.

Đánh giá hiệu quả chung của các kiểu sử dụng đất

Mức phân cấp tổng hợp được dựa trên cơ sở tổng hợp của 3 nhóm chỉ tiêu kinh tế, xã hội và môi trường. Phân khoảng được chia tương đối đều giữa 3 khoảng như sau: LUT đạt hiệu quả cao có số điểm 16 - 21 điểm. LUT đạt hiệu quả trung bình có số điểm từ 11-15 điểm. LUT đạt hiệu quả thấp có số điểm nhỏ hơn < 11 điểm.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội xã Yên Phúc

Xã Yên Phúc có diện tích đất tự nhiên là 27,92 km^2, có tuyến quốc lộ 279, tỉnh lộ 240 đi qua trung tâm xã [5]. Đây là điều kiện thuận lợi cho hoạt động nông nghiệp nói riêng và các hoạt động kinh tế khác nói chung.

Xã Yên Phúc có cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp - dịch vụ thương mại, trong đó nguồn thu nhập chính của đại đa số hộ dân là các sản phẩm từ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm từ cây hồi. Trong những năm qua chính quyền xã và người dân tích cực thực hiện chính sách chuyển đổi cơ cấu cây trồng mùa vụ theo hướng sản xuất hàng hóa kết hợp thâm canh tăng vụ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đặc biệt là cây hồi - loại cây chiếm phần lớn diện tích đất nông nghiệp của xã đã được quan tâm: phổ biến kĩ thuật trồng, chăm sóc rừng hồi nhằm tăng năng suất, chất lượng hồi, tích cực đa dạng hóa sản phẩm từ hồi, mở rộng đầu ra cho sản phẩm hồi, thành lập hội sở thích về hồi,...

Thực trạng sử dụng đất nông nghiệp

Diện tích đất nông nghiệp của xã là 2086,64 ha (2016), chiếm 74,72% tổng diện tích tự nhiên. Ngoài diện tích đất rừng phòng hộ (200,65 ha) và một phần nhỏ diện tích nuôi trồng thủy sản (4.84 ha) còn lại 1881,15 ha là đất sản xuất nông nghiệp. Hiện nay, diện tích đất sản xuất nông nghiệp đã và đang tập trung phát triển cây hàng hóa cho giá trị cao như trồng rừng hồi (chiếm toàn bộ diện tích rừng sản xuất), cây rau màu, khoai tây, thuốc lá (bảng 4).

- Các loại hình sử dụng đất được thu thập trên cơ sở những tài liệu cơ bản của xã, kết quả điều tra trực tiếp nông hộ được thể hiện trong bảng 5. Như vậy, toàn xã có 5 loại hình sử dụng đất (LUT) chính với 08 kiểu sử dụng đất khác nhau.

Kết quả cho thấy loại hình sử dụng đất rừng sản xuất trồng hồi vẫn chiếm diện tích lớn nhất 1420,96 ha (75.58%), đứng đầu huyện Văn Quan về diện tích trồng hồi. Cây hồi là cây trồng lâu đời và cũng là cây trồng thích hợp với điều kiện địa hình, thổ nhưỡng và khí hậu của địa phương. Trong những năm qua cây hồi đã mang lại thu nhập chính cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo cho dân cư trong xã (bảng 5).

Đánh giá hiệu quả của các kiểu sử dụng đất sản xuất nông nghiệp

Hiệu quả kinh tế

Hiệu quả kinh tế được thể hiện ở bảng 6. Theo đó, trong 8 kiểu sử dụng đất, kiểu sử dụng đất lúa mùa - lúa xuân - rau đông mang lại GTGT cao nhất (81,2 triệu đồng/ ha), đứng thứ hai là rừng hồi (71,5 triệu/ ha), đây cũng là kiểu sử dụng đất có HQĐV cao nhất (3,04 lần). Kiểu sử dụng đất trồng sắn có GTGT thấp nhất (15,5 triệu đồng/ ha) và HQĐV thấp (0,9 lần).

Bảng 4. *Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp xã Yên Phúc năm 2016*

	Mục đích sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích tự nhiên		**2792,73**	**100,00**
1	***Đất nông nghiệp***	***NNP***	***2086,64***	***74,72***
1.1	*Đất sản xuất nông nghiệp*	*NNP*	*529,74*	*18,94*
1.1.1	Đất lúa nước	*DLN*	*244,69*	*8,76*
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm	*HNK*	*216,19*	*7,74*
1.1.3	Đất đồng cỏ chăn nuôi	COC	216,19	7,74
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	*CLN*	*68,86*	*2,46*
1.2	*Đất lâm nghiệp*		*1552,06*	*55,57*
1.2.1	Đất rừng phòng hộ	RPH	131,10	4,69
1.2.2	Đất rừng sản xuất	RSX	1420,96	50,88
1.3	*Đất nuôi trồng thủy sản*	*NTS*	*4,84*	*0,17*
2	***Các loại đất khác***		***706,09***	***25,28***

Nguồn: Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc

Bảng 5. *Hiện trạng các loại hình sử dụng đất xã Yên Phúc*

LUTs	Kiểu sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
I. Chuyên lúa	1. Lúa mùa – lúa xuân	105,90	5,62
II. Hai lúa- một màu	2. Lúa mùa – lúa xuân – rau đông	49,20	2,61
	3. Lúa mùa – lúa xuân – ngô đông	45,25	2,40
	4. Lúa mùa – lúa xuân – khoai tây	44,34	2,35
III. Hai màu	5. Ngô xuân – ngô đông	176,00	9,35
IV. Cây công nghiệp hàng năm	6. Thuốc lá	26,50	1,40
	7. Sắn	13,00	0,69
V. Đất rừng sản xuất	8. Hồi	1420,96	75,58
Tổng		**1881,15**	**100,00**

Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra

Hiệu quả xã hội

Đánh giá hiệu quả xã hội của một kiểu sử dụng đất thường rất phức tạp và khó định lượng. Trong trường hợp nghiên cứu tại địa bàn xã Yên Phúc, 2 tiêu chí được sử dụng để đánh giá là công lao động/ ha và giá trị ngày công lao động/ ha. Kết quả cho thấy kiểu sử dụng đất lúa mùa - lúa xuân vẫn là kiểu sử dụng có giá trị ngày công lao động thấp nhất (70,3 nghìn đồng/ công). Kiểu sử dụng đất trồng hồi cho giá trị ngày công lao động cao nhất (216,6 nghìn đồng/ công) (bảng 7).

Hiệu quả môi trường

Đối với việc đánh giá hiệu quả môi trường của từng kiểu sử dụng đất, trong nghiên cứu này chỉ đề cập đến 2 yếu tố ảnh hưởng tới môi trường trong quá trình canh tác đó là sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật với phương pháp cho điểm và so sánh với hàm lượng khuyến cáo của địa phương. Kết quả cho thấy hàm lượng phân bón ở hầu hết các kiểu sử dụng đất đều nằm trong định mức và dưới định mức khuyến cáo của địa phương. Về hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật có đến 6/8 kiểu sử dụng đất vượt ngưỡng khuyến cáo của địa phương (bảng 8).

Bảng 6. *Hiệu quả kinh tế của các kiểu sử dụng đất (tính trên hecta)*

LUTs	Kiểu sử dụng đất	GTSX (tr.đ)	CPTG (tr.đ)	GTGT (tr.đ)	HQĐV (lần)
I. Chuyên lúa	1. Lúa mùa - lúa xuân	56,94	28,12	28,83	1,02
II. Hai lúa- một màu	2. Lúa mùa - lúa xuân - rau đông	145,18	63,98	81,22	1,27
	3. Lúa mùa - lúa xuân - ngô đông	96,44	51,06	45,40	0,89
	4. Lúa mùa - lúa xuân - khoai tây	127,84	58,37	69,48	1,19
III. Hai màu	5. Ngô xuân - ngô đông	80,70	43,75	36,95	0,84
IV. Cây công nghiệp hàng năm	6. Thuốc lá	90,00	35,08	54,92	1,57
	7. Sắn	32,80	17,25	15,55	0,90
V. Đất rừng sản xuất	8. Hồi	95,00	23,50	71,50	3,04

(Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra)

Bảng 7. *Hiệu quả xã hội của các kiểu sử dụng đất (tính trên hecta)*

LUTs	Kiểu sử dụng đất	Công lao động	GTGT/công (1.000đ)
I. Chuyên lúa	1. Lúa mùa – lúa xuân	410	70,33
II. Hai lúa- một màu	2. Lúa mùa – lúa xuân – rau đông	730	111,25
	3. Lúa mùa – lúa xuân – ngô đông	558	81,36
	4. Lúa mùa – lúa xuân – khoai tây	712	97,59
III. Hai màu	5. Ngô xuân – ngô đông	355	104,07
IV. Cây công nghiệp hàng năm	6. Thuốc lá	400	137,30
	7. Sắn	200	77,75
V. Đất rừng sản xuất	8. Hồi	330	216,67

(Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra)

Bảng 8. *Hiệu quả môi trường của các kiểu sử dụng đất (tính trên hecta)*

LUTs	Kiểu sử dụng đất	Lượng phân bón	Lượng thuốc BVTV	Tổng điểm
I. Chuyên lúa	1. Lúa mùa – lúa xuân	3	1	4
II. Hai lúa- một màu	2. Lúa mùa – lúa xuân – rau đông	3	1	4
	3. Lúa mùa – lúa xuân – ngô đông	3	1	4
	4. Lúa mùa – lúa xuân – khoai tây	3	1	4
III. Hai màu	5. Ngô xuân – ngô đông	2	1	3
IV. Cây công nghiệp hàng năm	6. Thuốc lá	2	1	3
	7. Sắn	2	2	4
V. Đất rừng sản xuất	8. Hồi	2	2	4

(Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra)

Bảng 9. *Tổng hợp hiệu quả của các kiểu sử dụng đất (tính trên hecta)*

Đơn vị: điểm

LUTs	Kiểu sử dụng đất	HQKT	HQXH	HQMT	Tổng điểm	Đánh giá chung
I. Chuyên lúa	1. Lúa mùa - lúa xuân	4	3	4	11	Trung bình
II. Hai lúa - một màu	2. Lúa mùa- lúa xuân - rau đông	8	5	4	17	Cao
	3. Lúa mùa-lúa xuân -ngô đông	6	4	4	14	Trung bình
	4. Lúa mùa-lúa xuân- khoai tây	8	4	4	16	Cao
III. Hai màu	5. Ngô xuân - ngô đông	5	4	3	12	Trung bình
IV. Cây công nghiệp hàng năm	6. Thuốc lá	7	4	3	14	Trung bình
	7. Sắn	3	2	4	9	Thấp
V. Đất rừng sản xuất	8. Hồi	6	5	4	15	Trung bình

(Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra)

Đánh giá chung về hiệu quả sử dụng đất của các kiểu sử dụng đất được thể hiện ở bảng 9. Kết quả cho thấy kiểu sử dụng đất lúa mùa - lúa xuân - rau đông cho hiệu quả chung cao nhất (17 điểm). Kiểu sử dụng đất trồng sắn có hiệu quả chung là thấp nhất (9 điểm). Kiểu sử dụng đất trồng hồi chiếm diện tích lớn nhất cho hiệu quả chung ở mức trung bình (15 điểm), nguyên nhân do độc canh cây trồng nên hiệu quả kinh tế chưa cao. Các kiểu sử dụng đất còn lại cho hiệu quả trung bình.

KẾT LUẬN

Kết quả đánh giá các loại hình sử dụng đất xã Yên Phúc cho thấy trên địa bàn xã loại hình sử dụng đất lúa xuân - lúa mùa - rau đông; loại hình sử dụng đất lúa xuân - lúa mùa - khoai tây là những loại hình sử dụng đất mang lại hiệu quả cao nhất góp phần đảm bảo an ninh lương thực của địa bàn. Loại hình sử dụng đất rừng hồi mặc dù cho hiệu quả chung ở mức trung bình nhưng lại đạt giá trị ngày công lao động cao nhất (216,67 ngàn đồng/công) và cây hồi là cây trồng lâu đời, phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng nơi đây. Phát triển rừng hồi là hướng đi được chính quyền và nhân dân xã quyết tâm thực hiện nhằm mục tiêu phát triển bền vững, thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng hàng hóa có giá trị kinh tế cao.

Các loại hình sử dụng đất như chuyên lúa, loại hình sử dụng chuyên màu như: ngô xuân - ngô đông, loại hình sử dụng đất trồng sắn chỉ nên duy trì diện tích trồng như hiện tại nhằm bảo đảm sản xuất đủ lương thực thực phẩm phục vụ đời sống của nhân dân, phục vụ cho chăn nuôi tại địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đường Hồng Dật và cs (1994), *Lịch sử nông nghiệp Việt Nam*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

2. Nguyễn Khắc Việt Ba, Đỗ Văn Chinh, Phạm Bích Tuấn, Đỗ Văn Nhạ (2016), "Thực trạng và hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định*", Tạp chí Khoa học Đất*, tập 48, tr. 146 - 151.

3. Nguyễn Văn Sánh (2009), "An ninh lương thực quốc gia: Nhìn từ khía cạnh nông dân trồng lúa và giải pháp liên kết vùng và tham gia "4 nhà" tại vùng ĐBSCL", *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, số 12, tr. 171-181.

4. UBND huyện Văn Quan (2017), *Báo cáo tính hình phát triển kinh tế xã hội năm 2016 và phương hướng phát triển kinh tế xã hội năm 2017 huyện Văn Quan*.

5. UBND huyện Văn Quan (2017), *Niên giám thống kê năm 2016 huyện Văn Quan.*

SUMMARY

ASSESSMENT OF EFFICIENCY OF AGRICULTURAL LAND USE IN YEN PHUC COMMUNE, VAN QUAN DISTRICT, LANG SON PROVINCE

Nguyen Thi Bich Hanh*, Nguyen Thi Thu Thuy

TNU University of Science

Agricultural land use plays an important role in producing agricultural products and the value of agricultural products. Recently, the use of agricultural land in Yen Phuc commune has changed dramatically in the direction of increasing efficiency. The research objective was to effective land use patterns as a basis for future local land use. The results show that there were 5 land use types (LUT) with 8 sub-LUTs. Some agricultural land use for high efficiency, such as tenth-month rice - spring rice - winter vegetables, as tenth-month rice - spring rice - potato. The results of the assessment will be the basis for future effective use of agricultural land in the local area.

Key words: *Yen Phuc, Lang Son, agricultural land use, evaluation, efficiency*

Ngày nhận bài: 16/3/2018; Ngày phản biện: 27/3/2018; Ngày duyệt đăng: 30/3/2018

* *Tel: 0989.206.759, Email:hanhntb@tnus.edu.vn*

179(03)
Năm 2018
Tạp chí Khoa học và Công nghệ
Journal of Science and Technology

SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS

Content | **Page**

Nghiem Thi Ho Thu - Formation basis of Ngoc Giao's prose characteristics 3

Vu Thi Hanh - From new consiousness of gender characteristics to new women in Vietnamese novels at the beginning of 21st century 9

Pham Thi Ngoc Anh - Applications of water-wave icons on contemporary sculpture of monuments in Viet Nam 15

Phung Phuong Nga, Doan Duc Hai - Symbols in Nguyen Xuan Khanh's novels (the cases of novels *Hồ Quý Ly, Mẫu thượng ngàn,* and *Đội gạo lên chùa*) 21

Vu Thuy Hang, Doan Thi Hong Nhung - Discussion on classification of the motherworship religion 25

Pham Van Hung, Nguyen Huy Hung, Nguyen Thi Thu Huong - Thai Nguyen University's assessment of program learning outcomes through the assessment of senior students near their completion of their undergraduate degree 31

Hoang Duy Tuong - Solutions to enhance physical education efficiency for students at Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy – Thai Nguyen University 37

Hoang Thu Thuy, Ly Trung Thanh - Nguyen Ai Quoc – Ho Chi Minh – who set the foundation for the special relationship between Vietnam and Laos 45

Tran Thi Lan - Applying the tectonic theory to teaching "the basic principles of the Marxism - Leninism" in universities 49

Nguyen Thanh Tu - Some solutions to enhance the quality of teaching and learning English at University of Transport Technology, Thai Nguyen Campus 55

Nguyen Thi Hoai Thu - Methods of active teaching for efficient development of Vietnamese speaking skill for foreign students at Military Technical Academy 61

Ngo Thi Lan Anh, Vo Van Tri - Necessity of educating the consciousness of ecological environment protection for youth in Long Xuyen city, An Giang province 67

Le Van Hieu - Communications projected by the model "propaganda department" in communes, wards, township and "commander" in villages, cities in Bac Ha district (Lao Cai province) 73

Tran Hoang Tinh, Tran Van Khanh, Nguyen Trung Kien - Strengthen examination and evaluation of disciplinary education activities for students at national defense and security education centers in the current phase 79

Nguyen Mai Anh, Nguyen Thi Hoang Lan - Renovation of legal education content in the bachelor's degree program in political education of Thai Nguyen University of Education to meet the requirements of the new general education curriculum 85

Do Thi Ngoc Phuong, Tran Thi Thao - Project power in the study of the English written language used by the second-year English majors at Thai Nguyen University of Education 91

Vu Dinh Bac, Ly Mai Huong, Hoang Thi Hong Hanh - Using group-work activities to improve English speaking skill for the first year English majors at Thai Nguyen University of Education 97

Nguyen Thi Hang, Le Thi Quyen, Nguyen Le Mai, Vu Thi Lenh - Organizing the experiential learning in teaching the theme "pests and disease of plants" (Technology 10 in high school) 103

Nguyen Thi Khuong - Applying the flipped classroom model in teaching citizen education subject in high school 109

Lai Thu Uyen, Vu Dinh Bac, Nguyen Thanh Long - Enhance grammar of third-year students of English major through peer check at Thai Nguyen University of Education 115

Nguyen Thi Hong Chuyen, Ha Thi Nhu Quynh - Imitation technique in improving 2nd year non-English major students' oral competence discourse at Thai Nguyen University of Education 121

Nguyen Nam Ha, Nguyen Thi Thuy - Assessment on physical condition of students at Thai Nguyen University 127

Vu Thi Thanh Thuy, Chu Van Trung, Cao Thuy Linh - Research on the current and potential developments of Thai Nguyen tourism industry 133

Tran Thi Ngoc Ha - Researching household economy model for sustainable management and use on sloping land in tea growing areas in La Bang commune, Dai Tu district, Thai Nguyen province 139

Nguyen Van Tam, Ha Thi Hoa, Bui Thi Minh Ha, Le Thi Hoa Sen, Dang Thi Huong - Impact of resource factors on livelihood diversification of tea growing households in Dai Tu district, Thai Nguyen province 143

Hoang Van Hai, Hoang Thi Thu Hang - The effects of fertilizers on rice yield in Thai Nguyen 149

Dang Thuong Hoai Linh, Ly Thu Trang - The international and Vietnamese laws on protection of well-known trademarks 155

Do Tuyet Ngan - The role of women with community based tourism development in Nghia Lo town, Yen Bai province 163

Vu Thi Thu - Assessing the agricultural land use change under the climate change context in Giao Thuy district, Nam Dinh province 169

Pham Thi Thanh Mai, Tran Le Kim, Nguyen Thi Lan - Enhancing the application of science and technology advances into tea production in Thai Nguyen city 175

Nguyen Thi Bich Hanh, Nguyen Thi Thu Thuy - Assessment of efficiency of agricultural land use in Yen Phuc commune, Van Quan district, Lang Son province 181

Dang Quynh Trinh, Tran Van Hung - Business income tax inspection for non-state enterprises in Pho Yen district, Thai Nguyen province 187